

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/DS-ST
Ngày: 28 tháng 6 năm 2018
“V/v Yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2018 về “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị B; sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 02 tháng 01 năm 2018, Bản tự khai ngày 12 tháng 01 năm 2018, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 08 tháng 6 năm 2018, Biên bản hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2018 và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Phạm Thị B trình bày:

Bà Phạm Thị B có cho bà Nguyễn Thị H vay tiền thành nhiều lần. Đến ngày 22/6/2016, giữa bà B và bà H có lập Biên bản thỏa thuận về việc trả nợ, bà H có cam kết nếu bà H ly hôn thì phải trả nợ ngay cho bà B số tiền nợ là 115.000.000 đồng.

Đến ngày 18/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39 ngày 18/7/2016 cho bà H và ông Nguyễn Hữu T ly hôn. Tuy nhiên cho đến nay, bà H vẫn chưa trả nợ cho bà B.

Vì vậy, nay bà B khởi kiện yêu cầu bà H phải trả cho bà B số tiền nợ là 115.000.000 đồng (*một trăm mười lăm triệu đồng*). Bà B không yêu cầu về lãi suất của số tiền nợ.

Trong Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 08 tháng 6 năm 2018, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 08 tháng 6 năm 2018, Biên bản hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2018 và Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 08 tháng 6 năm 2018, bị đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H có vay tiền của bà Phạm Thị B thành nhiều lần, đến ngày 22/6/2016 thì giữa bà H và bà B có lập Biên bản thỏa thuận về việc trả nợ, bà H có cam kết nếu bà H ly hôn thì phải trả nợ ngay cho bà B số tiền nợ là 115.000.000 đồng.

Ngày 18/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Ia Grai đã ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39 ngày 18/7/2016 cho bà H và chồng bà H là ông Nguyễn Hữu T ly hôn.

Vì vậy, nay bà B khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền nợ là 115.000.000 đồng thì bà H đồng ý trả cho bà B. Tuy nhiên, do hiện nay điều kiện kinh tế của bà H khó khăn nên bà H đề nghị bà B cho bà H trả dần số tiền nợ trên trong vòng 03 năm.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật áp dụng:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng: Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây được viết là BLTTDS).

- Về áp dụng pháp luật nội dung: Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 (sau đây được viết là BLDS) để giải quyết vụ án.

[2] Đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2018 của bà Phạm Thị B có hình thức và nội dung đúng theo quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của bà Phạm Thị B đối với bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu trả khoản tiền nợ 115.000.000 đồng mà Tòa án nhân dân huyện Ia Grai

đang tiến hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] Xét, việc thỏa thuận theo Biên bản thỏa thuận ngày 22/6/2016 giữa bà B và bà H là hợp pháp nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ phải thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng vì bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà B nên việc khởi kiện và yêu cầu bà H phải trả cho bà B số tiền 115.000.000 đồng (*một trăm mười lăm triệu đồng*) là có căn cứ theo quy định tại Điều 280 và Điều 284 BLDS.

[4] Bà H yêu cầu bà B cho bà H được trả dần số tiền nợ 115.000.000 đồng (*một trăm mười lăm triệu đồng*) trong vòng 03 năm, xét thấy, yêu cầu này của bà H không phù hợp với quy định của pháp luật về thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 280 BLDS và cũng không được bà B đồng ý nên yêu cầu của bà H không được chấp nhận.

[5] Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc xử buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Phạm Thị B số tiền 115.000.000 đồng (*một trăm mười lăm triệu đồng*) là đúng pháp luật.

[6] Do nguyên đơn không yêu cầu về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền do các bên không có thỏa thuận nên thực hiện theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của bà B được chấp nhận nên bà B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Áp dụng Điều 280, Điều 284, Điều 357 và Điều 468 Bộ Luật Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị B.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Phạm Thị B số tiền 115.000.000 đồng (*một trăm mười lăm triệu đồng*).

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.750.000 đồng (*năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà Phạm Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho bà Phạm Thị B số tiền 2.875.000 đồng (*hai triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0000494 ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nhơn